

## Tiết 41. TỔNG KẾT TỪ VỰNG (trang 122)

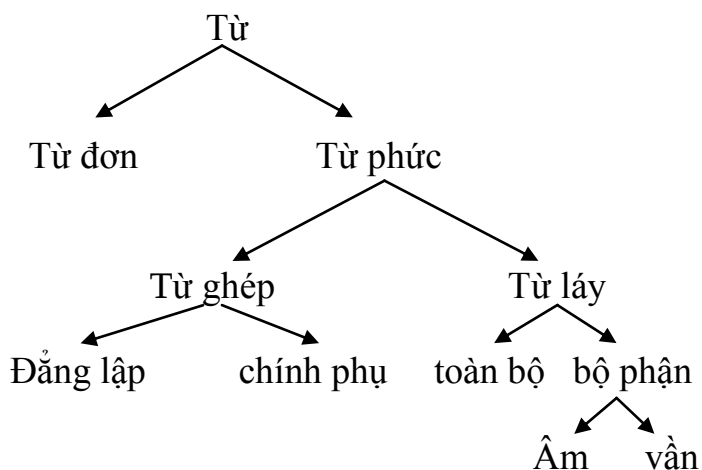
### Khuyến khích HS tự đọc phần I, II, V, VI, VII

#### **I/ TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC :**

##### ***1. Khái niệm :***

- Từ đơn: Có một tiếng
- Từ phức : Gồm 2 tiếng trở lên
- Từ phức: + Từ láy : quan hệ ngữ âm  
+ Từ ghép : quan hệ về nghĩa

##### **+ Phân loại từ**



##### ***2. Bài tập phân biệt từ ghép – từ láy:***

- Từ láy : Nho nhỏ, gật gù, lạnh lùng, xa xôi, lấp lánh
- Từ ghép : Ngặt nghèo, giam giữ, bó buộc, tươi tốt, bọc bèo, cỏ cây, đưa đón, nhường nhịn, rơi rụng, mong muốn.

##### ***3. Bài tập xác định nghĩa của từ láy:***

- Tăng nghĩa : Sạch sành sanh, nhấp nhô, sát sạt
- Giảm nghĩa: trắng trắng, đềm đẹp, nho nhỏ, lạnh lạnh, xôm xốp

#### **II/ THÀNH NGỮ :**

##### ***1. Khái niệm :*** Cụm từ cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh

##### ***2. Bài tập xác định thành ngữ và tục ngữ.***

- Tục ngữ : a, c
- + gần mực ... : môi trường sống ảnh hưởng đến nhân cách con người

- + chó treo mèo dậy: giữ gìn thức ăn với chó phải treo lên, mèo phải dậy lại
- *Thành ngữ* : b, d, e
- + đánh trống bỏ dùi: làm việc không đến nơi đến chốn thiếu trách nhiệm.
- + được voi đòi tiên: tham lam được cái này muốn cái khác.
- + nước mắt cá sấu: giả dối nhằm đánh lừa người khác

### **3. Bài tập tìm thành ngữ:**

- *Động vật* : Như chó với mèo  
Miệng hùm gan sứa  
Rồng đến nhà tôm  
Đầu voi đuôi chuột  
Ếch ngồi đáy giếng  
Ăn ốc nói mò  
Mỡ để miệng mèo
- *Thực vật* : Bèo dạt mây trôi  
Cây cao bóng cả  
Cây nhà lá vườn  
Cưỡi ngựa xem hoa  
Có khế ế chanh  
Dây cà ra dây muống

## **III/ NGHĨA CỦA TỪ**

**1. Khái niệm** : Là nội dung mà từ biểu thị

### **2. Bài tập**

Chọn cách hiểu đúng : a

### **3. Bài tập**

**Chọn cách hiểu b.**

Cách hiểu a sai vì đã dùng một cụm từ có nghĩa thực tế để giải thích cho một từ chỉ đặc điểm, tính chất

## **IV/ TỪ NHIỀU NGHĨA VÀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN NGHĨA CỦA TỪ**

### **1. Khái niệm :**

- Từ nhiều nghĩa : Có 2 nghĩa trở lên.
- Hiện tượng chuyển nghĩa của từ → Thay đổi nghĩa của từ → Từ nhiều nghĩa
- Nghĩa gốc : nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở hình thành nghĩa khác
- Nghĩa chuyển : Hình thành trên cơ sở nghĩa gốc

### **2. Bài tập**

- **Thèm hoa, lệ hoa : Nghĩa chuyển**

- Không phải là hiện tượng chuyển nghĩa của từ, Vì từ “hoa” chỉ là nghĩa chuyển tạm thời, chưa làm thay đổi nghĩa của từ

## **V/ TỪ ĐỒNG ÂM :**

**1. Khái niệm** : Là từ giống nhau về ngữ âm nhưng khác nhau về nghĩa.

**VD :** Con kiến bò đĩa thịt bò

**✚ Phân biệt**

- Đồng âm : nghĩa khác nhau
- Từ nhiều nghĩa : Xuất phát trên cơ sở nghĩa gốc, có nét tương đồng , tương cận

**2. Bài tập**

- a. Từ nhiều nghĩa: lá
- b. Đồng âm: đường đi và đường ăn

**VI/ TỪ ĐỒNG NGHĨA :**

**1. Khái niệm :** Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau

**2. Bài tập**

Chọn cách hiểu d. Vì các từ đồng nghĩa không thay thế được với nhau trong mọi trường hợp (bỏ mạng – hi sinh)

**3. Bài tập:**

- Xuân: từ chỉ 1 mùa trong năm, khoảng thời gian tương ứng với 1 tuổi- chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ (lấy bộ phận thay cho toàn thể)
- Xuân: tinh thần lạc quan của tác giả, dùng để tránh lặp tuổi tác.

**VII/ TỪ TRÁI NGHĨA :**

**1. Khái niệm :** Là những từ có nghĩa trái ngược nhau

- Một từ nhiều nghĩa thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau

**2. Bài tập**

**✚ Các cặp từ trái nghĩa:**

Xấu - đẹp ; xa- gần; rộng - hẹp

**3. Bài tập**

- Cùng nhóm với “Sống - chết” : chẵn - lẻ ; chiến tranh – hoà bình → lưỡng phân
- Cùng nhóm với “Già - trẻ” : yêu – ghét, cao- thấp, nông- sâu; giàu – nghèo → Thang độ

**VIII/ CẤP ĐỘ KHÁI QUÁT NGHĨA CỦA TỪ**

**1. Khái niệm :**

Nghĩa của từ này có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn nghĩa của từ khác

**2. Bài tập : Xem phần I**

**IX. TRƯỜNG TỪ VỰNG**

**1. Khái niệm**

Là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa

**2. Bài tập**

Tầm- bễ : Tăng giá trị tô cáo mạnh mẽ

## **NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ** **LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TỰ SỰ** **CÓ SỬ DỤNG YẾU TỐ NGHỊ LUẬN**

**Tích hợp thành 1 bài: tập trung phần I (bài 1), phần II (bài 2)**

### **I. Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn tự sự**

1. Ví dụ 1: Đoạn trích “Lão Hạc – Nam Cao” (SGK/137)

a. Nội dung: Suy nghĩ nội tâm của ông Giáo, ông tự thuyết phục mình rằng vợ mình không ác, để ông chỉ buồn chứ không nổi giận.

\* Lập luận của ông:

- Nêu vấn đề: Câu 1 (Nếu ta không cố tìm mà hiểu những người xung quanh thì ta luôn có cơ để tàn nhẫn và độc ác với họ)

- Phát triển vấn đề: Vợ tôi không phải là người ác, nhưng thị khổ quá rồi nên mới trở thành kẻ ích kỉ, tàn nhẫn. Vì:

+ Khi người ta đau chân thì chỉ nghĩ đến cái chân đau (từ 1 quy luật tự nhiên)

+ Khi người ta khổ quá thì người ta không còn nghĩ đến ai được nữa

+ Vì cái bản tính tốt của người ta bị những

nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất

- Kết thúc vấn đề: Câu 6 (Tôi biết vậy nên tôi chỉ buồn chứ không nổi giận)

b. Hình thức:

- Câu khẳng định (ta chỉ thấy..., toàn những cơ...) câu phủ định (không bao giờ...) ngắn gọn, mang tính chất nghị luận

- Từ nghị luận: Nếu...thì, Vì thế...cho nên, khi... thì...

→ Tác dụng: Thể hiện rõ tính cách ông giáo: hiểu biết, luôn suy nghĩ, trăn trở, luôn dằn vặt

→ Làm cho văn bản đậm chất triết lí

\* Ghi nhớ:

- Đặc điểm: Lí lẽ dẫn chứng thuyết phục xuất hiện trong các đoạn văn

- Từ ngữ: Tại sao, thật vậy

- Câu khẳng định, phủ định

- Tác dụng: Câu chuyện thêm phần triết lí

### **II. Thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận**

**Bài tập 1:** (SGK/161)

1. **Bài 1**: gợi ý

- Buổi sinh hoạt diễn ra vào thời gian, địa điểm nào? (*Hôm nay lớp có tiết sinh hoạt chủ nhiệm*)

- Nội dung của buổi sinh hoạt? (*Cô yêu cầu lớp chọn ra một bạn có tiến bộ để biểu dương. Các bạn dẫn đo suy nghĩ, người chọn bạn này, người chọn bạn kia...Nhưng tôi đã mạnh dạn đề cử bạn Nam*)

- Lí lẽ dẫn chứng thuyết phục cả lớp tin rằng Nam là một người tốt

(Mấy tuần qua Nam không vi phạm nội qui, vào lớp thuộc bài, tích cực phát biểu; đặc biệt biết bênh vực em học sinh lớp 6 bị bạn bạn lớn hơn hiếp đáp...)

3. **Bài 2** : Văn bản “Bà nội”

Yếu tố nghị luận:

- Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà
- Dạy con từ thuở còn thơ
- Uốn cây phải uốn từ non. Nếu để lớn lên mới uốn, nó gãy

---

**Tiết 44, 45**

## **ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**Huy Cận**

**I/ Đọc - Tìm hiểu chú thích :**

**1. Tác giả:**

- Cù Huy Cận (1919- 2005)
- Quê : Hà Tĩnh
- Nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ mới
- Sau cách mạng , thơ ông tràn đầy niềm vui , tình yêu cuộc sống

**2. Tác phẩm :**

- *Hoàn cảnh sáng tác*: 1958 trong chuyến đi thực tế của Huy Cận ở vùng mỏ Quảng Ninh
- *Xuất xứ*: trích trong tập thơ “Trời mỗi ngày lại sáng” (1958)

**3. Thể loại**: thơ tự do

**4. Bố cục :**

- 2 khổ đầu : Cảnh đoàn thuyền ra khơi
- 4 khổ tiếp theo : Cảnh đoàn thuyền trên biển
- Khổ cuối : Cảnh đoàn thuyền trở về

**II/ Đọc –hiểu văn bản:**

**1. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ :**

- Kết hợp 2 nguồn cảm hứng : Cảm hứng về cuộc sống lao động và cảm hứng về thiên nhiên, vũ trụ

**2. Bức tranh về thiên nhiên và lao động**

**a. Cảnh hoàng hôn trên biển và đoàn thuyền đánh cá ra khơi:**

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

→ liên tưởng, so sánh, nhân hoá.

→ Thời gian trôi nhanh, hoàng hôn trên biển tuyệt đẹp, vũ trụ đi vào trạng thái nghỉ ngơi.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi

=> Câu hát căng buồm → ẩn dụ : thơ mộng, lãng mạn, khoẻ khoắn.

→ Niềm vui, sự phấn khởi của người lao động được làm chủ cuộc sống mới

### **b. Cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển**

#### **\* Biển:**

+ Cá nhụ cá chim, cá đé

+ cá song lấp lánh

+ quẫy trắng vàng choé

+ Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long

+ Vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông

=> liệt kê, nhân hoá, tưởng tượng

→ Vẻ đẹp rực rỡ, lung linh huyền ảo

“Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”

→ Bao dung, ân tình

#### **\* Con người lao động**

+ Lái gió với buồm trắng

+ Lướt giữa mây cao, biển bằng

+ Dò bụng biển

+ Dàn đan thế trận

“Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng”

=> nhân hoá, bút pháp lãng mạn

→ Lao động hăng say, lạc quan, làm chủ công việc trong sự hoà hợp với thiên nhiên

### **c. Cảnh đoàn thuyền trở về**

- Thời gian : Bình minh “Mặt trời đội biển nhô màu mới”

- Không gian :

+ Câu hát căng buồm

+ Thuyền chạy đua

+ Mất cá huy hoàng

=> nhân hoá, hình ảnh lãng mạn

→ Trở về trong không khí vui tươi, khẩn trương của niềm vui thắng lợi

### **III. Tổng kết :**

Ghi nhớ sgk trang 142